

HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI BUÔN BÁN HÀNG GIẢ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

GIÁP THANH BÌNH^{1*} - LÊ THỊ VÂN ANH¹ - ĐẶNG KIỀU NHÌ¹

¹Trường Đại học Luật Hà Nội

Hanoi Law University

*Tác giả liên hệ - Email: gtbinh.hlu@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/8/2026

Ngày sửa bài: 26/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 11/9/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về hình phạt áp dụng đối với hành vi buôn bán hàng giả, tập trung vào hình phạt chính, hình phạt bổ sung và yêu cầu cá thể hóa hình phạt. Trên cơ sở đánh giá tính tương xứng, tính phân hóa và hiệu quả của hệ thống hình phạt, bài viết chỉ ra một số bất cập, đặc biệt về vai trò của hình phạt tiền, hiệu quả của hình phạt bổ sung và sự cân đối giữa các khung hình phạt. Từ đó, bài viết đề xuất hoàn thiện cơ cấu hình phạt theo hướng tăng tính linh hoạt, bảo đảm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm.

Từ khóa: buôn bán hàng giả, luật hình sự, hình phạt, hoàn thiện pháp luật.

Criminal penalties for trading in counterfeit goods under Vietnam's current criminal law: Recommendations for legal reform

Abstract:

This study analyzes the current Vietnamese criminal law provisions on penalties applicable to the offense of trading in counterfeit goods, focusing on principal penalties, additional penalties, and the requirement of individualized sentencing. Based on an assessment of the proportionality, differentiation, and effectiveness of the penalty system, the study identifies several shortcomings, particularly regarding the role of fines, the effectiveness of additional penalties, and the balance among different penalty ranges. Accordingly, the study proposes reforms to the penalty structure toward greater flexibility, ensuring proportionality to the nature and degree of social dangerousness of the offense, while enhancing the effectiveness of crime prevention.

Keywords: counterfeit goods trading, criminal law, penalties, legal reform

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ và trở thành phương thức phân phối hàng hóa phổ biến, hành vi buôn bán hàng giả trên các sàn thương mại điện tử ngày càng diễn biến phức tạp, với khả năng tiếp cận người tiêu dùng rộng và phạm vi tác động lớn. Hành vi này không chỉ xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, chủ thể kinh doanh chân chính mà trong một số trường hợp còn đe dọa sức khỏe, tính mạng con người. Trước thực tiễn đó, đề tài có ý nghĩa khoa học ở việc phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về hình phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả, làm rõ những hạn chế của hệ thống hình phạt, từ đó kiến nghị hoàn thiện pháp luật theo hướng bảo đảm hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm buôn bán hàng giả.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về hình phạt đối với tội phạm về buôn bán hàng giả

Hiện nay chưa có khái niệm cụ thể về hình phạt đối với tội phạm về buôn bán hàng giả, vì thế dựa trên Điều 30 và điều 192 Bộ Luật Hình sự 2015, nhóm tác giả xin đưa ra khái niệm sau: “Hình phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả là biện pháp cưỡng chế hình sự do Tòa án áp dụng đối với cá nhân hoặc pháp nhân thương mại phạm tội, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm”.

Tính hợp lý của hệ thống hình phạt được đánh giá trên các tiêu chí: tính tương xứng yêu cầu hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi, bảo đảm công bằng. Tiếp theo, tính phân hóa đòi hỏi mức độ hình phạt khác nhau tương ứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tính cá thể hóa yêu cầu căn cứ vào nhân thân, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính thống nhất, bảo đảm đồng bộ các quy định không mâu thuẫn, chồng chéo. Cuối cùng, tính hiệu quả thể hiện ở khả năng trừng trị, giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả dùng phương pháp phân tích các quy định, nghiên cứu của những tài liệu liên quan tới hành vi buôn bán hàng giả, nhất là các hành vi mới trong thời đại ngày nay, đồng thời sử dụng các phương pháp tổng hợp, so sánh và phỏng đoán nhằm nhận diện, làm rõ tính tương xứng của hình phạt đối với hành vi buôn bán hàng giả. Đánh giá pháp luật hình sự Việt Nam và qua đó đề xuất các kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn Việt Nam hiện nay.

3. Kết quả và thảo luận kết quả nghiên cứu

3.1 Đánh giá quy định và thực tiễn áp dụng hình phạt đối với các tội về buôn bán hàng giả

3.1.1. Những kết quả đạt được

Pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành đã xây dựng cơ chế hình phạt tương đối toàn diện đối với tội buôn bán hàng giả, bước đầu đáp ứng yêu cầu phân hóa TNHS và cá thể hóa hình phạt. Hệ thống hình phạt được thiết kế với sự kết hợp giữa hình phạt tiền và phạt tù, cho phép Tòa án lựa chọn chế tài phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân người phạm tội và các tình tiết của vụ án. Bên cạnh đó, việc phân định các khung hình phạt dựa trên nhiều tiêu chí đánh giá khác nhau góp phần tạo cơ sở pháp lý tương đối cụ thể cho hoạt động định khung và quyết định hình phạt.

Thực tiễn xét xử cho thấy các quy định về hình phạt đã được vận dụng linh hoạt, thể hiện qua việc Tòa

án phân hóa mức hình phạt giữa những người cùng phạm tội dựa trên vai trò, mức độ tham gia và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng. Chẳng hạn, tại Bản án số 70/2026/HS-PT ngày 09/02/2026 của TAND Thành phố Hà Nội, các bị cáo cùng bị xét xử về tội buôn bán hàng giả nhưng được áp dụng mức hình phạt khác nhau, từ 03 năm tù cho hưởng án treo đến 05 năm 06 tháng tù, tùy thuộc vai trò và các tình tiết của từng bị cáo. Một số vụ án khác cũng cho thấy Tòa án có xu hướng xem xét giảm nhẹ hình phạt khi người phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ hoặc có căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS[2]. Qua đó có thể nhận thấy hệ thống hình phạt hiện hành đã tạo được cơ sở nhất định cho việc phân hóa và cá thể hóa hình phạt, đồng thời kết hợp giữa yêu cầu trừng trị với giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

3.1.2. Những hạn chế, bất cập của hình phạt

Thứ nhất, sự chênh lệch giữa tính chất vụ lợi của hành vi và hiệu quả của hình phạt kinh tế

Trên thực tế, mối quan hệ giữa lợi nhuận từ hàng giả và hình phạt kinh tế không phải lúc nào cũng tỷ lệ thuận. Khung hình phạt cơ bản hiện áp dụng cho hành vi thu lợi bất chính chỉ từ vài chục triệu đồng đến dưới trăm triệu đồng, trong khi giá trị thực tế của các đường dây buôn bán hàng giả trên nền tảng thương mại điện tử thường vượt xa nhiều lần con số này[3]. Khi phạt tiền hoặc phạt bổ sung, tịch thu tài sản không được tính toán dựa trên toàn bộ chuỗi lợi ích thu được, bao gồm cả lợi nhuận gián tiếp, tài sản hình thành từ hành vi phạm tội đã được tẩu tán qua các kênh khác thì hình phạt kinh tế chỉ chạm được phần nổi, để lại phần lớn lợi ích bất chính nằm ngoài tầm với của pháp luật. Đây chính là điểm nghẽn khiến một bộ phận đối tượng coi việc bị xử lý là rủi ro có thể tính trước, chứ không phải là biện pháp triệt tiêu hoàn toàn động cơ phạm tội.

Thứ hai, bất cập trong tương quan giữa phạt tiền và phạt tù

Khoản 1,2,3,4 Điều 192 quy định phạt tiền và phạt tù có thể thay thế nhau ở khung hình phạt cơ bản, giúp tòa án linh hoạt cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ranh giới này bộc lộ bất cập rõ rệt khi đặt cạnh thực tế quy mô ngày càng lớn của tội phạm hàng giả. Trước hết, khung hình phạt tù cao nhất là 7 đến 15 năm, chỉ áp dụng cho mức thiệt hại từ 1,5 tỷ đồng trở lên, nhưng đây cũng đồng thời là mức “trần” cuối cùng của khung hình phạt. Một vụ án gây thiệt hại 2 tỷ đồng và một vụ án gây thiệt hại 50 tỷ đồng đều bị xử cùng một khung hình phạt, không có cơ chế phân hóa thêm theo quy mô thực tế. Trong khi đó, hình phạt tiền bổ sung lẽ ra phải thu hồi phần lợi ích kinh tế còn sót lại sau án tù lại bị giới hạn ở mức rất thấp, chỉ từ 40 đến 100 triệu đối với cá nhân theo quy định hiện hành. Với một đường dây thu lợi bất chính hàng chục, thậm chí hàng trăm tỷ đồng, khoản tiền này gần như không có ý nghĩa triệt tiêu động cơ vụ lợi hoặc khắc phục hậu quả. Hệ quả là mức án tù dù kịch trần cũng có thể trở thành “cái giá đã được tính toán trước”, trong khi phần lớn lợi nhuận bất chính vẫn nằm ngoài tầm với của pháp luật, do cơ chế tịch thu tài sản chỉ mang tính tùy nghi chứ không gắn cố định với giá trị thiệt hại[4].

Bất cập trong hình phạt bổ sung

Pháp luật hình sự hiện hành đã quy định hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, qua đó góp phần hạn chế khả năng người phạm tội tiếp tục sử dụng nghề nghiệp, chức vụ để thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, đối với hành vi buôn bán hàng giả trên sàn thương mại điện tử, việc xác định phạm vi của hình phạt bổ sung vẫn có thể phát sinh cách hiểu khác nhau, đặc biệt khi người phạm tội đồng thời kinh doanh cùng một loại hàng hóa bằng cả phương thức truyền thống và phương thức trực tuyến. Nếu chỉ quy định chung về “cấm kinh doanh” mà không xác định rõ phạm vi, có

thể đặt ra vấn đề: trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi buôn bán hàng giả trên sàn thương mại điện tử thì quyết định cấm kinh doanh chỉ áp dụng đối với hoạt động kinh doanh trên sàn hay đồng thời hạn chế cả hoạt động kinh doanh truyền thống của người đó. Việc thiếu sự phân định này có thể dẫn đến cách áp dụng không thống nhất và ảnh hưởng đến yêu cầu cá thể hóa hình phạt.

Khoảng cách giữa các khung hình phạt và vấn đề cá thể hóa

Điều 192 BLHS hiện chủ yếu sử dụng các tiêu chí như giá trị hàng giả, số tiền thu lợi bất chính và thiệt hại về tài sản để phân hóa các khung hình phạt. Đây là những tiêu chí tương đối cụ thể, dễ xác định, nhưng chưa hoàn toàn phản ánh được cách thức, phạm vi tiếp cận và khả năng gây tác động của hành vi buôn bán hàng giả tới xã hội.

Vấn đề này thấy rõ khi xét ví dụ thực tiễn, hai người đều thu lợi bất chính 500 triệu đồng và cùng thuộc một khung hình phạt. Người thứ nhất bán hàng giả tại một cửa hàng với phạm vi khách hàng hạn chế trong khi người thứ hai sử dụng sàn thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến và hệ thống giao hàng để tiếp cận người tiêu dùng trên phạm vi rộng. Mặc dù khoản thu lợi bất chính giống nhau, khả năng tiếp cận số lượng lớn người tiêu dùng, quy mô tiêu thụ lớn hơn và duy trì hoạt động liên tục trên môi trường số có thể khiến mức độ nguy hiểm của hành vi thứ hai cao hơn. Bên cạnh đó, môi trường điện tử còn tạo điều kiện cho người phạm tội che giấu danh tính, sử dụng nhiều tài khoản, thay đổi phương thức giao dịch và tiếp tục mở rộng hoạt động, làm cho việc phát hiện và xử lý hành vi phức tạp hơn. Do đó, nếu chỉ dựa vào khoản thu lợi, mức độ nguy hiểm của hành vi, giá trị hàng hoá để xác định mà chưa xem xét đầy đủ phương thức thực hiện và phạm vi tác động, có thể dẫn đến tình trạng những hành vi có mức độ nguy hiểm thực tế khác nhau nhưng được xử lý trong cùng một khung hình phạt.

3.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

3.2.1. Hoàn thiện cơ cấu hình phạt theo hướng giảm sự phụ thuộc vào hình phạt tù

Đối với hành vi buôn bán hàng giả, cần hoàn thiện cơ cấu hình phạt theo hướng giảm sự phụ thuộc vào hình phạt tù và tăng cường tác động trực tiếp đến lợi ích kinh tế của người phạm tội. Theo đó, cần nâng cao hiệu quả của các hình phạt không tước tự do thông qua cơ chế giám sát, quản lý và áp dụng phù hợp với từng trường hợp phạm tội. Đối với những trường hợp có mức độ nguy hiểm cho xã hội chưa cao, đặc biệt khi người phạm tội phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và chưa gây hậu quả nghiêm trọng, nên ưu tiên các chế tài tác động về kinh tế thay vì hình phạt tù. Ngược lại, hình phạt tù nghiêm khắc cần được tập trung áp dụng đối với những trường hợp buôn bán hàng giả có tính chất chuyên nghiệp, có tổ chức, thu lợi bất chính lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc có nguy cơ cao tiếp tục xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa phù hợp với đặc trưng vụ lợi của hành vi buôn bán hàng giả.

3.2.2. Hoàn thiện cơ chế xác định mức phạt tiền

Việc xác định mức phạt tiền theo các khung số tiền được ấn định trước và áp dụng chung cho mọi vụ án trong cùng một khoản tuy đảm bảo tính minh bạch, dễ áp dụng, nhưng lại thiếu độ linh hoạt cần thiết trước sự đa dạng về quy mô của tội phạm hàng giả, vốn có thể dao động từ vài chục triệu đến hàng chục, hàng trăm tỷ đồng. Do đó, cần nghiên cứu xây dựng một cơ chế xác định mức phạt tiền mang tính linh hoạt hơn, dựa trên 3 yếu tố: giá trị hàng giả bị phát hiện, khoản thu lợi bất chính thực tế mà người phạm tội đã hưởng và khả năng tài chính của chính người phạm tội bao gồm tài sản hợp pháp lẫn tài sản có nguồn gốc

từ hành vi phạm tội. Việc kết hợp cả 3 tiêu chí này, thay vì chỉ dựa vào một mốc giá trị đơn lẻ như hiện nay sẽ giúp mức phạt tiền phản ánh sát hơn bản chất kinh tế của từng vụ án cụ thể, tránh tình trạng xử phạt ngang nhau giữa các vụ việc có quy mô chênh lệch lớn.

Mục tiêu cốt lõi của cơ chế này là bảo đảm nguyên tắc, phạt tiền dù là hình phạt chính hay hình phạt bổ sung cũng không được phép thấp hơn đáng kể so với lợi ích kinh tế mà người phạm tội có khả năng thu được từ hành vi phạm tội. Chỉ như vậy, chế tài kinh tế mới thực sự triệt tiêu động cơ vụ lợi, thay vì vô tình tạo ra một khoảng trống lợi nhuận để tội phạm tiếp tục tái phạm. Về mặt lập pháp, cơ chế này có thể được thiết kế theo hướng quy định mức phạt tiền tối thiểu bằng một tỷ lệ phần trăm nhất định trên giá trị thiệt hại hoặc lợi nhuận bất chính đã được xác định, kết hợp với việc trao cho tòa án thẩm quyền xem xét khả năng tài chính thực tế để quyết định mức phạt cụ thể trong khung đó.

3.2.3. Hoàn thiện các hình phạt bổ sung

Trước hết, cần xác định rõ phạm vi của hình phạt cấm hành nghề căn cứ vào phương thức mà người phạm tội sử dụng. Trường hợp người phạm tội đồng thời kinh doanh theo phương thức truyền thống và trực tuyến, phạm vi cấm cần được xác định dựa trên mức độ liên hệ của từng phương thức với hành vi phạm tội. Đối với hành vi được thực hiện trên sàn thương mại điện tử, có thể quy định theo hướng cấm sử dụng sàn thương mại điện tử để kinh doanh trong một thời hạn nhất định, thay vì mặc nhiên cấm toàn bộ hoạt động kinh doanh. Quy định này vừa góp phần ngăn ngừa tái phạm, vừa tránh hạn chế quá mức quyền kinh doanh hợp pháp của người bị kết án. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện hình phạt tiền với tư cách hình phạt bổ sung theo hướng gắn với lợi ích kinh tế mà người phạm tội thu được. Đặc biệt, trong môi trường thương mại điện tử, hành vi phạm tội có thể được thực hiện với số lượng giao dịch lớn trong thời gian ngắn, dẫn đến khoản thu lợi bất chính đáng kể. Vì vậy, khi quyết định mức phạt, cần xem xét các yếu tố như khoản thu lợi bất chính, giá trị hàng giả, quy mô và thời gian kinh doanh, số lượng giao dịch và điều kiện kinh tế của người phạm tội.

Đồng thời, cần có cơ chế phân hóa mức phạt tiền giữa các trường hợp có quy mô và mức độ nguy hiểm khác nhau, bảo đảm khoản tiền phạt đủ sức làm mất hoặc giảm đáng kể lợi ích từ hành vi phạm tội nhưng vẫn có khả năng thi hành. Qua đó, hình phạt bổ sung sẽ phát huy hiệu quả tước bỏ động cơ vụ lợi, hạn chế tái phạm và bảo đảm tính tương xứng của hình phạt.

3.2.4. Hoàn thiện các khung hình phạt theo hướng bảo đảm tính phân hóa

Không chỉ dựa trên hậu quả về mặt kinh tế mà để xây dựng khung hình phạt nhà làm luật còn nên xem xét đầy đủ phương thức thực hiện và phạm vi tác động của hành vi buôn bán hàng giả. Theo đó, bên cạnh các tiêu chí về giá trị hàng giả, số tiền thu lợi bất chính và thiệt hại về tài sản, có thể nghiên cứu bổ sung các tình tiết phản ánh quy mô và khả năng tiếp cận người tiêu dùng như phạm vi địa bàn tiêu thụ, số lượng người tiêu dùng có khả năng tiếp cận, thời gian duy trì hoạt động, phương thức quảng cáo, kênh phân phối và việc sử dụng nền tảng thương mại điện tử hoặc mạng xã hội để thực hiện hành vi phạm tội.

Đặc biệt, cần có sự phân biệt giữa hành vi buôn bán hàng giả theo phương thức truyền thống với hành vi được thực hiện trên môi trường số khi phương thức điện tử làm gia tăng đáng kể khả năng tiếp cận người tiêu dùng, mở rộng phạm vi tiêu thụ và gây khó khăn cho công tác phát hiện, xử lý. Tuy nhiên, việc bổ sung các tiêu chí này cần được quy định với mức độ cụ thể, có khả năng định lượng hoặc hướng dẫn áp dụng thống nhất, tránh việc trao quá nhiều sự tùy nghi cho cơ quan tiến hành tố tụng.

Bên cạnh đó, nên thiết kế các khung hình phạt có khoảng cách hợp lý giữa mức tối thiểu và tối đa, qua đó tạo điều kiện để Tòa án đánh giá tổng thể từng vụ án và cá thể hóa hình phạt. Những trường hợp có cùng mức thu lợi nhưng khác biệt đáng kể về quy mô, phương thức và phạm vi tác động cần có khả năng áp dụng mức hình phạt khác nhau. Cách tiếp cận này sẽ bảo đảm nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự, đồng thời phản ánh sát hơn mức độ nguy hiểm thực tế của hành vi buôn bán hàng giả trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển.

4. Kết luận

Hành vi buôn bán hàng giả ngày càng diễn biến phức tạp trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển, đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật hình sự về hình phạt. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ thống hình phạt đối với tội buôn bán hàng giả vẫn còn một số bất cập vẫn tồn tại, nhất là hiệu quả của hình phạt tiền, phạm vi hình phạt bổ sung và khả năng phản ánh đầy đủ quy mô, phương thức, phạm vi tác động của hành vi phạm tội. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hoàn thiện cơ cấu hình phạt theo hướng tăng tính linh hoạt, gắn hình phạt kinh tế với khoản lợi bất chính, xác định rõ phạm vi hình phạt bổ sung và bổ sung các tiêu chí phản ánh đặc thù của hành vi trên môi trường số. Những giải pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm buôn bán hàng giả và bảo đảm tính công bằng, khả thi trong áp dụng pháp luật hình sự ■

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài nghiên cứu khoa học: “Hoàn thiện quy định pháp luật hình sự Việt Nam về hành vi buôn bán hàng giả trên sàn thương mại điện tử”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội (2025). Bản án số 525/2025/HS-PT ngày 13/06/2025 xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Hoàng Trọng H về tội “Buôn bán hàng giả” theo Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phan Trang (2025). Hà Nội: Xu hướng kinh doanh hàng giả, hàng nhái trên thương mại điện tử đang tăng nhanh. Báo điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/ha-noi-xu-huong-kinh-doanh-hang-gia-hang-nhai-tren-thuong-mai-dien-tu-dang-tang-nhanh-102251224161652518.htm>.

Ngọc Hậu (2025). Lợi nhuận “khủng” và mức phạt chưa đủ răn đe thách thức cuộc chiến chống hàng giả, hàng nhái. Thời báo Ngân hàng. <https://thoibaonganhang.vn/loi-nhuan-khung-va-muc-phat-chua-du-ran-de-thach-thuc-cuoc-chien-chong-hang-gia-hang-nhai-165346.html>.